

GIẤY MỜI

Trân trọng kính mời các đồng chí dự Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 10 (*khóa IV*), nhiệm kỳ 2020 - 2025; nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm cụ thể như sau:

I. Nội dung

* *Thảo luận và cho ý kiến vào các dự thảo:*

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm 2022 (*Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy*).

- Cho ý kiến Tờ trình về việc xem xét và ban hành Kết luận bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 (*Ủy ban nhân dân huyện*).

- Cho ý kiến Tờ trình số 54/TTr-UBND, ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua dự thảo Đề án giải thể Phòng Dân tộc huyện Đam Rông (*Ủy ban nhân dân huyện*).

- Thực hiện quy trình công tác cán bộ theo thẩm quyền (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

II. Thành phần, kính mời

- Đồng chí Bí thư Huyện ủy, các Phó Bí thư Huyện ủy,

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (*khóa IV*), nhiệm kỳ 2020 - 2025,

- Bí thư các Tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy (*không là Huyện ủy viên*),

- Trưởng các phòng ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, các đơn vị đóng chân trên địa bàn huyện,

- Đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã,

- Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện,

- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,

- Phó Chi cục thống kê khu vực Lâm Hà - Đam Rông,

- Đồng chí Phó Bí thư Chi bộ Kinh tế - Hạ tầng; Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng.

III. Thời gian và địa điểm

+ Thời gian: *Bắt đầu lúc 08 giờ 00', ngày 01 tháng 7 năm 2022.*

+ Địa điểm: *Hội trường Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện.*

(Tài liệu Hội nghị Văn phòng Huyện ủy gửi cùng Giấy mời đề nghị các đồng chí nghiên cứu trước và mang theo khi tham dự Hội nghị).

Đề nghị các đồng chí sắp xếp công việc, tham dự đúng thành phần, thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như thành phần,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phan Thị Cẩm



BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 09/12/2021 của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện nhà đã chủ động, quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt tập trung vào 07 nhiệm vụ trọng tâm theo từng chuyên đề và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

- *Về sản xuất nông nghiệp*: Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng; đồng thời, chủ động các phương án phòng chống hạn, dịch bệnh trên cây trồng. Tổng diện tích gieo trồng 18.786,1 ha, bằng 89,9% kế hoạch, tăng 3,2% so với cùng kỳ⁽¹⁾. Tổng sản lượng lương thực 4.194 tấn, bằng 23,8% kế hoạch và tăng 7% so với cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm, triển khai trồng mới 320 ha cây công nghiệp các loại, trong đó: 170 ha cây ăn quả, 120 ha mắc ca, 15 ha dầu tằm; 15 ha điều.

* **Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**: Toàn huyện có 777,5 ha⁽²⁾ đất sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 25 ha đất sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ (10 ha mắc ca và 15 ha sầu riêng); 04 mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh (mô hình IoT); 18 ha nhà kính

⁽¹⁾ Trong đó, cây hàng năm 2.594 ha, bằng 56,4% kế hoạch và tăng 2,1% so với cùng kỳ; cây lâu năm 16.192,1 ha, bằng 99,4% kế hoạch, tăng 3,4% so với cùng kỳ.

⁽²⁾ Rau hoa thương phẩm 17,7 ha; cây ăn quả 750 ha và nuôi cá tằm 9,7 ha.

trồng rau, hoa và hơn 600 ha sản xuất ứng dụng các tiêu chí nông nghiệp công nghệ cao; có 09 chuỗi liên kết⁽³⁾; 06 sản phẩm OCOP cấp tỉnh⁽⁴⁾.

- *Về Chăn nuôi*: 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn huyện đã xuất hiện một số ổ dịch tả lợn Châu Phi tại xã Rô Men và Đạ Rsal thiệt hại 95 con/5.731kg. Trước tình hình đó, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các biện pháp dập dịch, không để lây lan trên diện rộng; hiện nay, tình hình dịch cơ bản đã được khống chế. Tổng đàn gia súc hiện có 11.630 con⁽⁵⁾; tổng đàn gia cầm, thủy cầm 183 nghìn con, bằng 100% kế hoạch. Diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện 175 ha.

- *Về lâm nghiệp*: Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy luôn quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý bảo vệ rừng; thường xuyên chỉ đạo tổ chức các đợt cao điểm kiểm tra, truy quét tại các khu vực trọng điểm về phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép; kiên quyết chỉ đạo kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân để xảy ra vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, với quan điểm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; đến nay, công tác quản lý bảo vệ rừng có chuyển biến tích cực. 6 tháng đầu năm, trên địa bàn huyện đã phát hiện và xử lý 19 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, giảm 26 vụ so với cùng kỳ, tương đương giảm 57,78%; diện tích thiệt hại 52.881 m² (tăng 4.626 m² so với cùng kỳ, tăng 9,58%); về khối lượng lâm sản thiệt hại 19,32 m³ (giảm 275,525 m³ so với cùng kỳ, giảm 93,45%). Đã xử lý 12/19 vụ, trong đó: đã xử lý hành chính 9 vụ; 03 vụ hình sự; 07 vụ đang tiếp tục điều tra; tịch thu phương tiện, tang vật vi phạm sung quỹ Nhà nước: 3,168 m³ gỗ tròn, xẻ các loại; thu nộp ngân sách Nhà nước 340.025.000 đồng.

Đồng thời, chỉ đạo tổ chức giải tỏa diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép theo tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁶⁾. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán, trồng 4,4 triệu cây xanh năm 2022; tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khôi phục và phát triển rừng giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện; mùa khô 2021- 2022 trên địa bàn huyện không xảy ra cháy rừng.

³ Dâu tằm 02 chuỗi, chuỗi Laba 02 chuỗi, sản xuất rau thương phẩm 02 chuỗi, sản xuất sầu riêng 01 chuỗi, sản xuất Mắc ca 01 chuỗi, nuôi cá tầm 01 chuỗi.

⁴ Chuối Laba, xã Đạ K’Nang; Hạt mắc ca sấy, xã Phi Liêng; cà phê phin và Trà dây rừng, xã Liêng Srônh; Dứa mật, xã Rô Men; Sầu riêng, xã Đạ Rsal.

⁽⁵⁾ Trong đó, đàn trâu 178 con, đạt 111,3% kế hoạch, tăng 14,8% so với cùng kỳ; đàn bò 5.483 con, đạt 90,2% kế hoạch và bằng 95,4% so với cùng kỳ; đàn heo 5.399 con, đạt 75% kế hoạch và bằng 84,3% so với cùng kỳ; đàn dê 250 con bằng 27% kế hoạch.

⁽⁶⁾ Trong 06 tháng đầu năm, đã giải tỏa cây trồng trái phép trên đất lâm nghiệp bị lấn chiếm với tổng diện tích: 74,51 ha.

+ Hiện nay, các đơn vị chủ rừng đang tập trung chuẩn bị hiện trường để trồng rừng năm 2022 với tổng diện tích 142,12 ha⁽⁷⁾. Duy trì giao khoán QLVR toàn huyện 39.223,6 ha⁽⁸⁾.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị kỹ nội dung và các điều kiện phục vụ Đoàn giám sát số 32 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản” đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông và một số cán bộ chủ chốt thuộc Đảng bộ huyện Đam Rông.

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới*: Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với quyết tâm chính trị cao nhất; đã ban hành Nghị quyết 07-NQ/HU, ngày 06/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (*khóa IV*) Về xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025. Đồng thời, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn xã Đạ Tông xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí nông thôn mới chưa đạt, phấn đấu đến cuối năm 2022 xã Đạ Tông về đích xã nông thôn mới. Tổng nguồn vốn đầu tư trực tiếp xây dựng nông thôn mới được phân bổ đến nay là 22.000 triệu đồng (*trong đó: ngân sách tỉnh 22.000 triệu đồng*), đã giải ngân 12.510 triệu đồng, đạt 56,86% so với kế hoạch vốn phân bổ⁽⁹⁾.

1.2. Về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; giao thông vận tải, thương mại - dịch vụ

- Ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện tiếp tục phát triển. Giá trị sản xuất theo giá so sánh ước 6 tháng đạt 99.466,2 triệu đồng, bằng 47,9% kế hoạch, tăng 1,7% so với cùng kỳ; trong đó khu vực cá thể đạt 45.033,8 triệu đồng, đạt 91,5% so với cùng kỳ.

- Giao thông vận tải cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại, vận chuyển lưu thông hàng hóa của nhân dân; tổng doanh thu ngành vận tải 6 tháng ước đạt 112.545 triệu đồng, bằng 58,5% so với kế hoạch, tăng 22,3% so với cùng kỳ⁽¹⁰⁾.

- Thương mại, dịch vụ cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của người dân; các mặt hàng đa dạng, phong phú, giá cả ổn định.

⁽⁷⁾ Trong đó: trồng rừng thay thế 42,44 ha, trồng rừng sau giải tỏa 46,68 ha, trồng rừng ffn ất trồng 53 ha.

⁽⁸⁾ trong đó: chủ rừng là tổ chức Nhà nước 37.482,10 ha, chủ rừng là tổ chức ngoài Nhà nước 1.346,92 ha, chủ rừng cộng đồng 404,58 ha.

⁽⁹⁾ Đến nay, có 04/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Đạ R'Sal, Rô Men, Phi Liêng và Đạ K'nàng*), trong đó: Xã Đạ R'Sal được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2020, đang xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về môi trường; xã Rô Men đạt 7/14 tiêu chí NTM nâng cao, xã Phi Liêng đạt 7/14 tiêu chí NTM nâng cao; xã Đạ Long: 15/19 tiêu chí; xã Đạ M'Rông: 16/19 tiêu chí; xã Liêng Srônh và Đạ Tông: 17/19 tiêu chí.

⁽¹⁰⁾ Trong đó, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 394,4 nghìn tấn, bằng 59% so với kế hoạch, tăng 24,2% so với cùng kỳ; khối lượng vận tải hành khách ước đạt 242,8 nghìn người, bằng 55,6% so với kế hoạch và 122,6% so với cùng kỳ.

1.3. Xây dựng cơ bản: Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản được phân bổ là 216.300 triệu đồng, đầu tư xây dựng 80 công trình, dự án ⁽¹⁾. Tính đến ngày 20/6/2022, giá trị giải ngân các nguồn vốn đạt 49,85% so với kế hoạch vốn phân bổ. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, phân bổ các nguồn vốn được giao.

- Về tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm của huyện theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tháng 5/2022, Ban Chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm giai đoạn 2020 - 2025 tổ chức họp đánh giá tình hình triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm của huyện, đề ra biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để đẩy nhanh tiến độ thi công. Tiến độ thực hiện các dự án, công trình cụ thể:

+ Trong số 08 công trình trọng điểm giai đoạn 2015 - 2020 tiếp tục triển khai giai đoạn 2020 - 2025, đã có 02 công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; 01 công trình hoàn thành giai đoạn 1; 03 công trình đang tiếp tục triển khai thực hiện; 01 công trình sẽ bắt đầu triển khai thực hiện trong quý I/2023 và 01 dự án đang chờ điều chỉnh quy hoạch Thị trấn Bằng Lũng để triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

+ Tình hình thực hiện 08 công trình trọng điểm mới giai đoạn 2020 - 2025: đến nay, 01 công trình đang triển khai thi công; 05 công trình, dự án đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện; 02 dự án còn lại sẽ được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2025.

(kèm theo phụ lục I)

- Về tình hình triển khai thực hiện các dự án theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

Theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: có 19 công trình ưu tiên đầu tư nguồn vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025; đến nay, có 03 dự án đang triển khai (03 dự án này nằm trong danh mục các công trình trọng điểm mới của huyện), còn lại 16 công trình đang khảo sát lập hồ sơ.

(kèm theo phụ lục II)

1.4. Thu, chi ngân sách và hoạt động tín dụng

- **Thu ngân sách:** Tính đến ngày 21/6/2022, tổng thu ngân sách 59.700 triệu đồng, đạt 89% kế hoạch tỉnh, tăng 110% so với cùng kỳ (thuế, phí và lệ phí là:

⁽¹⁾ Trong đó: 03 công trình trả nợ; 40 công trình, dự án chuyển tiếp; 31 dự án, công trình khởi công xây dựng mới và 06 công trình thu hồi vốn ứng trước.

36.528 triệu đồng đạt 107% kế hoạch tỉnh; thu tiền sử dụng đất, thuê đất là: 19.271 triệu đồng đạt 66% kế hoạch tỉnh; thu khác ngân sách là: 3.585 triệu đồng, đạt 99,58% kế hoạch tỉnh.

- *Chi ngân sách*: Chi ngân sách địa phương 6 tháng ước đạt 214.413 triệu đồng, bằng 86,5% so với cùng kỳ và 47,9% kế hoạch. Các khoản chi đảm bảo đúng chế độ và Luật Ngân sách.

- *Hoạt động tín dụng*: Cơ bản đáp ứng nhu cầu vay vốn của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; các nguồn vốn cho vay đã tạo điều kiện cho người dân đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và vươn lên thoát nghèo. Tổng doanh số cho vay của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện là 1.279 tỷ đồng, tổng dư nợ đạt 1.569 tỷ đồng.

1.5. Về quản lý đất đai và tài nguyên, khoáng sản

Tiếp tục chỉ đạo chính quyền các cấp tăng cường quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đã ban hành Kế hoạch số 54-KH/HU, ngày 07/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc “*Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Đam Rông*”. Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện; đồng thời, chỉ đạo thanh tra toàn diện, đột xuất việc san gạt mặt bằng trái phép trên địa bàn huyện. Trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022; rà soát, điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các công trình; việc cấp giấy CNQSD được quan tâm thực hiện⁽¹²⁾.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

- *Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao*: Đã tập trung công tác tuyên truyền gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các sự kiện trọng đại, kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước và địa phương; tổ chức các hoạt động phục vụ nhân dân vui xuân đón tết; tuyên truyền kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2022); kỷ niệm 47 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 -30/4/2022), 132 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2022); tiếp tục đẩy mạnh “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ*

¹² Trong 6 tháng đầu năm, cấp mới 722 giấy CNQSD đất với diện tích 387,42 ha; giải quyết 292 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 6,33ha; giải quyết 26 hồ sơ xin san lấp, cải tạo mặt bằng làm nhà ở với diện tích 0,64m²; 47 hồ sơ xin san gạt mặt bằng cải tạo đất để sản xuất nông nghiệp với diện tích 12,14ha; thu hồi đất 47 hộ/102.689 m² của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn huyện để xây dựng 02 công trình.

- Chỉ đạo kiểm tra 32 đợt kiểm tra hoạt động khai thác - tập kết khoáng sản, tài nguyên nước, san lấp mặt bằng, bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; xử lý 01 trường hợp lĩnh vực đất đai tại xã Rô Men với số tiền 20 triệu đồng.

Chí Minh”... Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được đẩy mạnh, lan tỏa sâu rộng trong nhân dân. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh Covid-19⁽¹³⁾. Phong trào thể dục - thể thao được duy trì.

- *Giáo dục - đào tạo*: Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong nhà trường. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo sự chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo. Hệ thống trường lớp học, quy mô giáo dục tiếp tục được sắp xếp theo hướng tập trung, tăng quy mô trường, giảm điểm lẻ. Đến nay, ngành giáo dục và đào tạo huyện nhà đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 đã đề ra⁽¹⁴⁾; hiện các trường đang tổ chức cho học sinh ôn tập chuẩn bị kỳ thi cuối năm và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2021 - 2022.

- *Y tế*: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo đảm thường trực cấp cứu 24/24 giờ; thực hiện tốt y tế dự phòng các bệnh dịch theo mùa, nhất là bệnh sốt xuất huyết, bạch hầu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, không để xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện⁽¹⁵⁾. Phát hiện 02 ổ dịch Sốt xuất huyết tại xã Liêng Srônh và Rô Men; Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện đẩy mạnh các hoạt động phòng chống dịch Sốt xuất huyết trên địa bàn, khoanh vùng, xử lý không để dịch lây lan ra cộng đồng; các trường hợp mắc bệnh Sốt xuất huyết đã được điều trị khỏi bệnh.

- *Công tác phòng chống dịch Covid-19*: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện, vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thực tế, thích ứng với dịch bệnh, không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác. Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện được khống chế, không có nhiễm bệnh mới. Công tác tiêm phòng vắc xin Covid-19 tiếp tục được chú trọng, đảm bảo theo kế hoạch⁽¹⁶⁾.

⁽¹³⁾ Trong 06 tháng, đã thực hiện các chương trình phát thanh tiếng phổ thông với 683 tin; 138 phóng sự, ghi nhanh, gương người tốt, việc tốt, phản ánh; thực hiện 15 chuyên mục tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19; chương trình phát thanh tiếng K'Ho với 367 tin; 134 phóng sự; thực hiện 05 chương trình mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần 2022; thực hiện 01 trang địa phương Truyền hình phát trên sóng đài PT-TH Lâm Đồng... đưa trên 120 tin, bài, phóng sự, 1.265 văn bản lên Website của huyện;...

⁽¹⁴⁾ Tổng kết năm học 2021-2022, toàn huyện có 37 trường và 1 Trung tâm GDNN & GDTX; có 26 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 70,27%; tổng số học sinh toàn huyện: 16.359 học sinh. Tỷ lệ duy trì sỹ số và lên lớp, học lực, hạnh kiểm các bậc học khá cao. Toàn huyện có 470 học sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT tại 03 điểm thi vào ngày 07 đến 08/7/2022; đồng thời, triển khai kế hoạch hoạt động hè, chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất phục vụ năm học mới 2022 - 2023.

⁽¹⁵⁾ Trong 6 tháng, đã tổ chức khám chữa bệnh cho 15.810 lượt người, điều trị 2.107 bệnh nhân (*điều trị nội trú 1.797 bệnh nhân, ngoại trú 310 bệnh nhân*); tổ chức kiểm tra các cơ sở y dược tư nhân, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với 86 cơ sở, qua kiểm tra nhắc nhở 05 cơ sở kinh doanh thực phẩm khắc phục những tồn tại.

⁽¹⁶⁾ Tính đến ngày 20/6/2022, đã tổ chức tiêm được 47 đợt, với tổng số 127.788 mũi; trong đó, mũi 1: 46.526 mũi, chiếm 36,4% độ bao phủ/dân số chung; mũi 2: 41.621 mũi, chiếm 32,6% độ bao phủ/dân số chung; mũi 3: 28.866 mũi, chiếm 22,6% độ bao phủ/dân số chung; mũi 4: 10.775 mũi, chiếm 8,4% độ bao phủ/dân số chung.

- Thực hiện tốt chính sách đảm bảo an sinh xã hội; các chính sách trợ cấp người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo được thực hiện đầy đủ, kịp thời; nhất là trong dịp tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, đã tổ chức thăm hỏi, trợ cấp, hỗ trợ các đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, hỗ trợ các đối tượng do ảnh hưởng của dịch Covid-19; hỗ trợ Trung tâm y tế huyện với tổng số tiền 8.095,8 triệu đồng.

- Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động được quan tâm chỉ đạo: Trong 6 tháng đầu năm, có 01 trường hợp công dân ở xã Đa Rsal đăng ký đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc.

3. Chương trình giảm nghèo

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn; lồng ghép các chương trình, dự án; xây dựng các mô hình giảm nghèo để các hộ vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch năm 2022 đã đề ra. Đồng thời, chỉ đạo rà soát, thống kê cụ thể nhu cầu hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo để có biện pháp giúp đỡ kịp thời.

Ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 29/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”*.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 29/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”*. Qua đó, đánh giá được thực trạng của công tác giảm nghèo thời gian qua; đề ra mục tiêu chung, một số chỉ tiêu cụ thể và những nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu đưa công tác giảm nghèo bền vững ở địa phương, phấn đấu đến năm 2025 huyện về đích nông thôn mới.

- Chỉ đạo thực hiện việc rà soát nhu cầu hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo từ nguồn Quỹ vì người nghèo tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, kết quả có 2.130 hộ đăng ký⁽¹⁷⁾. Triển khai xây dựng 73 căn nhà cho hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện với tổng giá trị 5.143 triệu đồng.

¹⁷ trong đó: 657 hộ đăng ký giống vật nuôi, nhu cầu vốn là 12.600 triệu đồng; 170 hộ đăng ký phương tiện, máy móc nông cơ, nhu cầu vốn 2.880 triệu đồng; 05 hộ đăng ký hỗ trợ vốn buôn bán nhỏ, nhu cầu vốn là 115 triệu đồng; 1.298 hộ đăng ký hỗ trợ phân bón, giống cây trồng, nhu cầu vốn hỗ trợ là 27.327 triệu đồng.

4. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương; duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Tổ chức việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu trên giao; đồng thời, tổ chức Lễ giao nhận quân cho các đơn vị Quân đội, Công an được tổ chức cùng thời gian, địa điểm, đảm bảo long trọng, trang nghiêm và nhanh gọn theo đúng chỉ đạo của Quân khu 7 về việc giao nhận quân khi đang có dịch Covid-19.

- Triển khai đồng bộ các phương án, giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, nhất là trong dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 và các ngày lễ, sự kiện chính trị của địa phương; đồng thời, chỉ đạo tăng cường đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự, giảm thiểu tai nạn giao thông. 6 tháng đầu năm, trên địa bàn huyện không xảy ra tai nạn giao thông; số vụ giảm 02 vụ, giảm 100%; số người chết giảm 02 người, giảm 100%; số người bị thương giảm 01 người, giảm 100% so với cùng kỳ.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn huyện tổ chức tiếp 65 lượt/80 người đến kiến nghị, phản ánh. Trong đó: UBND huyện tiếp 22 lượt/25 người (*tiếp công dân định kỳ là 01 lượt/ 02 người, tiếp dân thường xuyên 21 lượt/23 người*); UBND cấp xã tiếp 43 lượt/55 người. Kết quả tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư và giải quyết đơn thư:

+ Cấp huyện tiếp nhận 84 đơn (*trong đó, tiếp nhận mới 47 đơn, kỳ trước chuyển sang 37 đơn*); có 62 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết. Đến nay, đã giải quyết dứt điểm 50 đơn, còn 12 đơn đang tiếp tục xem xét giải quyết theo quy định.

+ Cấp xã tiếp nhận 27 đơn thư, đã giải quyết dứt điểm 24 đơn, còn 3 đơn đang xem xét giải quyết.

5. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

5.1. Công tác chính trị tư tưởng

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) *“Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị”*; Chỉ thị số 05-CT/TW; Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị *“Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* và các Quy định về trách nhiệm nêu gương.

5.2. Công tác tổ chức, cán bộ

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành báo cáo sơ kết thực hiện Quy định số 02-QĐi/TU, ngày 31/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Ban hành Quy định về công tác quy hoạch cán bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2026 - 2021 và nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; kế hoạch Thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và quyết định thành lập tổ công tác theo dõi, hướng dẫn Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2025. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2025; đến ngày 20/6/2022, có 12/125 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở tổ chức xong Đại hội Chi bộ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03 -NQ/HU, ngày 14/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về *"tăng cường công tác phát triển Đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025"* và Kế hoạch số 11 - KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng *"về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025"*. Trong 6 tháng đầu năm 2022, đã kết nạp cho 26 quần chúng ưu tú đứng vào hàng ngũ của Đảng, chuyển đảng chính thức cho 29 đảng viên dự bị, quyết định xóa tên khỏi danh sách đảng viên đối với 02 đảng viên. Hiện nay, tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ huyện là 1.765 đảng viên⁽¹⁸⁾.

- Chỉ định bổ sung cấp ủy đối với 06 tổ chức cơ sở đảng, cho thôi giữ chức vụ Bí thư chi bộ 01 đồng chí, chuẩn y kết quả bầu bí thư chi bộ đối với 02 đồng chí.

- Công tác tiếp nhận và giới thiệu đảng viên chuyển sinh hoạt Đảng thực hiện đúng quy định, từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 10 đồng chí ở Đảng bộ khác chuyển đến và làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho 17 đồng chí; công tác trao

¹⁸ Trong đó: Đảng viên khối xã: 1.274 đồng chí, chiếm 72,3 %; Đảng viên khối cơ quan hành chính, sự nghiệp: 489 đồng chí, chiếm 27,7%; Đảng viên nữ: 653 đồng chí, chiếm 36,3%; Đảng viên là người dân tộc: 617 đồng chí, chiếm 35,2%; Đảng viên là người có đạo: 517 đồng chí, chiếm 29,7%.

tặng Huy hiệu Đảng được thực hiện kịp thời. Công tác cán bộ được quan tâm và chú trọng thực hiện⁽¹⁹⁾.

- Thực hiện kết luận số 27-KL/TW, ngày 21/2/2022 của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác cán bộ theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 và Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020. Đến nay, huyện Đam Rông đã hoàn thành xử lý theo Kết luận số 71-KL/TW; hoàn thành xử lý đối với 04 trường hợp sai phạm theo Kết luận 48-KL/TW.

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ đặc biệt quan tâm, chú trọng, đã lãnh đạo, chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với 60 đồng chí.

5.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Triển khai thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022 theo kế hoạch. 6 tháng đầu năm, cấp ủy các cấp tiến hành kiểm tra đối với 30 đảng viên; trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành kiểm tra đối với 04 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (đạt 133% chỉ tiêu giao)²⁰; cấp ủy các cấp kiểm tra đối với 17 tổ chức đảng. Trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra 04 tổ chức đảng (đạt 133% so với chỉ tiêu giao)²¹. Cấp ủy các cấp giám sát đối với 03 đảng viên; trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy giám sát 02 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (đạt 66,7% so với chỉ tiêu giao); giám sát đối với 05 tổ chức đảng; trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy giám sát 02 tổ chức đảng (đạt 66,7% so với chỉ tiêu giao). Về thi hành kỷ luật: không có tổ chức đảng nào vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật; cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã thi hành kỷ luật 09 đảng viên, với các hình thức: Khiển trách (06), cảnh cáo (03). Trong đó, cấp ủy viên các cấp bị thi hành kỷ luật: Đảng ủy viên (02).

Trong 6 tháng đầu năm, Thường trực Huyện ủy nhận được 04 đơn tố cáo, phản ánh; đã chuyển 02 đơn đến Ủy ban nhân dân huyện và 01 đơn đến Ủy ban Kiểm tra giải quyết theo thẩm quyền; hướng dẫn, trả 01 đơn tranh chất dân sự.

- Công tác vận động quần chúng.

⁽¹⁹⁾ Từ đầu năm đến nay, đã hiệp y với Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Đảng ủy Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng về việc điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ. Thống nhất bổ nhiệm 07 đồng chí, bổ nhiệm lại 02 đồng chí, không bổ nhiệm lại 01 đồng chí. Chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã, đồng thời giới thiệu HĐND xã bầu Chủ tịch UBND xã 01 đồng chí; miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch UBND xã 01 đồng chí; giới thiệu nhân sự Phó Chủ tịch UBND xã 01 đồng chí. Điều động, Bổ nhiệm 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện.

²⁰ Qua kiểm tra, kết luận: 30 đảng viên thực hiện cơ bản tốt.

²¹ Qua kiểm tra, kết luận: 14 tổ chức đảng thực hiện cơ bản tốt; 03 tổ chức đảng thực hiện chưa tốt, nhưng chưa đến mức vi phạm phải xem xét thi hành kỷ luật.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Tăng cường đối thoại, lắng nghe tâm tư, kịp thời tham mưu giải quyết nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện trong công tác giám sát, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuẩn bị tài liệu phục vụ Đoàn Kiểm tra số 634 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030”*.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.

Sáu tháng đầu năm 2022, với sự lãnh đạo sâu sát của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, sự nỗ lực cố gắng của chính quyền, sự vào cuộc của các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực: Dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt; kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục có sự phát triển, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch và vượt kế hoạch: Sản xuất nông nghiệp đảm bảo thời vụ; các vụ vi phạm Lâm luật giảm mạnh so với cùng kỳ (*giảm 26 vụ so với cùng kỳ, tương đương giảm 57,78%*); các dự án, công trình trọng điểm được triển khai với quyết tâm cao; thu ngân sách tăng so với cùng kỳ. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt được những kết quả tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được các ngành, các cấp chủ động triển khai thực hiện hiệu quả An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt yêu cầu.

2. Hạn chế, khó khăn.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn, như: Sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn, chịu ảnh hưởng do giá nguyên liệu đầu vào (*phân bón, thức ăn chăn nuôi, giá xăng dầu,...*) tăng cao; việc triển khai các chương trình, đề án nông nghiệp còn chậm; diện tích gieo trồng một số loại cây trồng chưa đạt kế hoạch đề ra; một số nơi việc chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, năng suất một số loại cây trồng hiệu quả chưa cao, còn mang tính tự phát, chưa theo sự định hướng quy hoạch nông nghiệp của cấp ủy, chính quyền cấp trên. Chăn nuôi gặp khó khăn, nhất là đàn heo (*do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu phi*);

số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp tuy giảm nhưng diện tích thiệt hại tăng so với cùng kỳ (*tăng 4.626 m² so với cùng kỳ, tăng 9,58%*); việc san gạt mặt bằng, sang nhượng, mua bán đất lâm nghiệp trái phép vẫn còn xảy ra. Tiến độ thi công, giải ngân nguồn vốn đầu tư công chậm; đền bù, giải phóng mặt bằng các công trình còn gặp nhiều khó khăn; công tác quản lý quy hoạch chưa tốt, việc quản lý đất đai chưa chặt chẽ.

- Việc thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững còn nhiều khó khăn, nhất là về tiêu chí thu nhập và nhà ở; đời sống một bộ phận nhân dân đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp (*tín dụng đen, vay nặng lãi, tiền ảo...*).

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số tổ chức đảng chuyển biến chưa mạnh, tính chủ động, sáng tạo chưa cao. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên tiềm ẩn yếu tố phức tạp; công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên mới số lượng chưa đảm bảo; việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ ở một số địa phương, đơn vị còn bị động, chưa kịp thời; việc kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng ở cơ sở chưa thường xuyên; tình trạng xóa tên đảng viên vi phạm kỷ luật vẫn còn xảy ra. Nhận thức của một số cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát hạn chế; vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội một số nơi, nhất là cấp cơ sở hiệu quả chưa cao. Cải cách hành chính chưa theo kịp yêu cầu; kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành nề nếp công sở chưa nghiêm.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có sự quyết tâm cao hơn nữa để hoàn thành nhiệm vụ cả năm 2022; yêu cầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở tiếp tục lãnh đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 09/12/2021 của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022.

1. Các cấp ủy, chính quyền tiếp tục quán triệt sâu sắc, tuân thủ nghiêm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Chủ động theo dõi, bám sát tình hình, thực hiện các giải pháp ứng phó hiệu quả dịch Covid-19. Quyết tâm thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển

kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022 mà Nghị quyết đã đề ra.

2. Về kinh tế - xã hội

- Tiến hành rà soát tất cả các mục tiêu, nhiệm vụ, nhất là các chỉ tiêu chưa đạt, bổ sung biện pháp thúc đẩy đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và cả năm 2022, đặc biệt 07 nhiệm vụ trọng tâm mà Ban Thường vụ Huyện ủy đã đề ra ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm. Triển khai thực hiện các khâu đột phá, công trình trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV và Nghị quyết 07-NQ/TU đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, tuyệt đối không chủ quan, lơ là; bám sát tình hình thực tiễn để chủ động có biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 và Nghị quyết số 38/NQ-CP, ngày 17/3/2022 của Chính phủ. Tổ chức tiêm vắc - xin phòng Covid-19 theo kế hoạch khi được phân bổ, đảm bảo an toàn.

- Tập trung chỉ đạo chăm sóc, thu hoạch lúa vụ Hè thu và vụ Mùa đảm bảo đạt kế hoạch; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất nông - lâm nghiệp. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 10/7/2019 của Huyện ủy về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện, thúc đẩy việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Tăng cường công tác khuyến nông, gắn kết phát triển chăn nuôi với sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông dân. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phát triển thương hiệu nông sản huyện Đạm Rông. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, hiệu quả cao, thân thiện với môi trường. Chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai trong mùa mưa, bão; hạn chế thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra.

Lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ nguồn cung cấp cây, con giống, chất lượng vật tư nông nghiệp, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng; chỉ đạo thực hiện các chương trình hỗ trợ sản xuất đúng thời vụ và đảm bảo hiệu quả.

- Lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, chẹn chế theo kết luận của Đoàn giám sát 32 về giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 26/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản”. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, truy quét, ngăn chặn tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp, giảm số vụ vi phạm; triển khai hoàn thành kế hoạch trồng rừng, trồng

cây xanh năm 2022 trên địa bàn huyện, đảm bảo số lượng và chất lượng, nhất là trồng lại rừng trên diện tích đã giải tỏa.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tập trung các nguồn lực đầu tư cho các xã hoàn thành các tiêu chí đã đăng ký, quan tâm chỉ đạo Đạ Tông hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới vào cuối năm 2022. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế theo kết luận của Đoàn kiểm tra số 634 về kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030”*.

- Chỉ đạo tăng cường các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn, trong đó, nắm chắc các nguồn thu và đối tượng thu ngân sách, có chính sách nuôi dưỡng, phấn đấu thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra. Đồng thời, tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 theo kế hoạch đề ra; phấn đấu đến ngày 30/6/2022 giải ngân đạt trên 50%, đến ngày 31/12/2022 giải ngân đạt trên 92% và đến ngày 30/01/2023 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm huyện chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng của huyện, tập trung, ưu tiên nguồn lực, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện các công trình trọng điểm, thực hiện nghiêm Kết luận số 02-KL/BCĐ ngày 26/5/2022 của Ban chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm huyện.

Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lũng; thị trấn Đạ Rsal; Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư, khu du lịch, trung tâm thương mại - dịch vụ, trạm dừng chân...

- Quản lý chặt chẽ đối với lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, quản lý quy hoạch, nhất là các điểm nóng về khai thác cát, san lấp mặt bằng trái phép, cương quyết xử lý các trường hợp khai thác trái phép, xử lý trách nhiệm người đứng đầu địa phương khi để xảy ra việc khai thác khoáng sản trái phép mà không kịp thời xử lý; tiếp tục triển khai công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương trong 06 tháng cuối năm 2022. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân; tiếp tục theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19, bệnh sốt xuất huyết, bạch hầu... để chủ động thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ năm học mới 2022 - 2023; tiếp tục đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn theo kế hoạch;

quan tâm các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công và chăm lo đến các đối tượng xã hội khác.

Xây dựng Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông trở thành điểm trung chuyển, kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, tuyến du lịch sinh thái, du lịch văn hóa các dân tộc tại chỗ dọc Tỉnh lộ 722, 724: Đà Lạt - Lạc Dương - Đam Rông.

2. Về quốc phòng - an ninh

- Tăng cường và thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh toàn diện. Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Liêng Srôngh và Phi Liêng đảm bảo đạt kết quả cao.

- Chủ động nắm tình hình, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là các mục tiêu trọng điểm. Tập trung mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; tiếp tục ngăn ngừa, đấu tranh và phòng, chống có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí (*số vụ, số người chết, số người bị thương*). Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

4. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền về các chủ trương, nghị quyết của Đảng; công tác phòng, chống dịch Covid-19. Xác định công tác tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng, từ đó tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời thông tin, định hướng dư luận xã hội cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và các quy định về nêu gương, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, sát hợp với điều kiện cụ thể địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tham mưu kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai công tác văn hóa xã hội gắn với công tác bảo tồn, phát huy, khôi phục và phát triển giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI).

- Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng *“Về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*; Nghị quyết 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng *“Về*

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Nghị quyết 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức chào cờ hàng tháng (*bắt đầu từ tháng 7 năm 2022*); trong đó, nghiên cứu đổi mới nội dung chào cờ đảm bảo phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Cựu chiến huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027. Hoàn thành việc tổ chức Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2022 - 2025.

- Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Tổ chức Hội nghị đánh giá, bàn nhiệm vụ phát triển đảng viên theo kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, chỉ đạo xây dựng kế hoạch đi thăm, cùng dự sinh hoạt chi bộ cơ sở mỗi tháng 01 lần (*bắt đầu từ quý III/2022*).

- Chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra của Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo Kế hoạch số 09-KH/BTCTU, ngày 08/6/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kiểm tra, hướng dẫn và nắm tình hình công tác xây dựng Đảng năm 2022.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18 - NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “*Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” gắn với Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 59 -KH/HU, ngày 31/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, chức danh Bí thư Huyện ủy, các Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các chức danh cán bộ chủ chốt nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ sau quy hoạch.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới đảm bảo về số lượng và chất lượng. Đồng thời, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đảng viên. Thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Lãnh đạo hoàn thành Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường công tác nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các vụ việc phức tạp; các đơn thư tố cáo, khiếu nại ngay từ cơ sở. Đồng thời, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác vận động quần chúng; tăng cường bám sát cơ sở, kịp thời nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp Nhân dân; tham mưu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, xử lý tốt những vấn đề phát sinh ở cơ sở, nhất là theo dõi diễn biến Đại hội Hội Cựu chiến binh huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027. Chỉ đạo Hội Nông dân, Liên đoàn lao động huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội Hội Nông dân, Công đoàn cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, làm việc với Đảng ủy các xã về triển khai chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 29/4/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030” và Kết luận số 840-KL/HU, ngày 02/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về kết luận Hội nghị triển khai Chương trình công tác giảm nghèo giai đoạn 2022 - 2025”.

- Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU “Về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động của các Ban chỉ đạo năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023; tổ chức thăm hỏi các cơ sở tôn giáo và chức sắc tiêu biểu của đạo Công giáo, đạo Tin lành nhân dịp Noel 2022. Đồng thời, tổ chức các hoạt động kỷ niệm 92 năm Ngày truyền thống các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Cấp ủy đảm bảo ý nghĩa, thiết thực.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 09/12/2021 của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022 và ban hành Nghị quyết của Huyện ủy “về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2023”.

- Hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2022. Đồng thời, tổng kết công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2022, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm chế độ công vụ.

Nơi nhận

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Bình Sơn - UVBTVTU,
- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
- HĐND và UBND huyện,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đa Cắt K'Hương

PHỤ LỤC
Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2022
(Ban hành kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày tháng 6 năm 2022
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết 2022	6 tháng		
				Thực hiện	So với cùng kỳ năm 2021	So với nghị quyết
1	Tổng giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh	triệu đồng	3,562,924.20	1,474,385.58	110.93	41.4
	Nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản	triệu đồng	1,813,985.30	634,894.9	110.00	35.0
	Ngành công nghiệp - xây dựng	triệu đồng	573,105	275,090.40	111.98	48.0
	Thương mại, dịch vụ	triệu đồng	1,175,834	564,400.32	111.47	48.0
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	triệu đồng	1,800,000	864,000.00	118.91	48.0
3	Tổng thu NSNN (đến ngày 21/6)	triệu đồng	66,750	59,700		89.4
	Trong đó: thuế phí	triệu đồng	34,000	36,528.0		107.4
4	Tổng sản lượng lương thực	tấn	17000	4,194.0	107.00	24.7
5	Tỷ lệ hộ được nghe đài truyền thanh và xem truyền hình	%	98.5	98.5	100.00	100.0
6	Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.38	1.39	100.00	100.7
7	Tạo việc làm mới	lao động	1,350	878	+128	65.0
8	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	2			0.0
9	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi)	%	23.97	23.96	-0,03%	99.96
10	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	1	0		0.0
11	Tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 2% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025)	%	2%	0	0.0%	cuối năm đánh giá
12	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	85	85.09		100.1
13	Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện	%	97.8	97.6		99.8
14	Trường đạt chuẩn quốc gia	trường	27	26		96.3
15	Thôn đạt chuẩn thôn văn hóa	%	96.2	96.2	100.0%	100.0
	Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	92.6	92.6	100.0%	100.0
	Hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	85.5	85.5	100.7%	100.0
16	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%	65	65	100.0%	100.0
17	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	93.5	93.5	100.0%	100.0
18	Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 80% tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.	%				cuối năm đánh giá
19	kết nạp 70 đảng viên trở lên.	đảng viên	70	26	37.10%	
20	Các đoàn thể chính trị - xã hội tập hợp đoàn viên, hội viên đạt 70% trở lên.	%				cuối năm đánh giá



TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số -BC/HU, ngày tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Stt	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng		867,460		
1	Nâng cấp hồ Đạ Ri Ông, xã Rô Men	DT tưới 178ha	45,000	2022-2025	Dự án nằm trong danh mục Công trình trọng điểm mới giai đoạn 2020 - 2025 (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025)
2	Xây dựng hồ thủy lợi thôn Đạ Pin, xã Đạ K'Nàng	DT tưới 200ha	31,400	2022-2025	
3	Xây dựng nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện	DTXD 2.264m ² ; DTS 2.694m ²	40,000	2022-2025	
4	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 3,4,5 xã Rô Men và thôn 1,2 xã Liêng Srônh	1.450 hộ (750 hộ xã Liêng Srônh + 700 hộ xã Rô Men)	20,000	2022-2025	
5	Xây dựng nhà máy nước thôn Phi Zút, Păng Pé Nâm, Păng Pé Dong, xã Đạ Rsal	600 hộ	19,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
6	Xây dựng công trình nước sinh hoạt thôn Đạ Mùl, Đạ K'Nàng, Păng Dung, Păng Pá, xã Đạ K'Nàng	900 hộ	22,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
7	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 1,2, xã Rô Men	300 hộ	18,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
8	Xây dựng Trường TH Đạ K'Nàng	03 khối 24 phòng học; chiều cao 02 tầng; DTXD: 1.728m ² ; DT sân: 3.350m ²	54,500	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư

Sst	Danh mục công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
9	Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh	105 hộ dân, hình thức bố trí tập trung	90,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
10	Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do 179 xã Liêng Srônh	17,8km - BTXM dày 20cm	99,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
11	Xây dựng đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Dà Nhimh 1 + 2, xã Dà Tông	435m + 2 cầu BTCT	34,410	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
12	Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Dà M'Pô, xã Liêng Srônh	13km - BTXM dày 22cm	95,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
13	Xây dựng Trường MN Bằng Lăng	4 khối 16 phòng học; chiều cao 02 tầng; DTXD: 1.579m ² ; DT sân: 2.551m ² .	35,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
14	Gia cố bờ sông Dà Té, xã Dà M'Rông (Giai đoạn 2)	1km	24,200	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
15	Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do Tây Sơn xã Phi Liêng	10km	75,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
16	Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân di cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh	5km	30,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
17	Xây dựng kè sắt lở và nâng cấp, mở rộng đường liên xã Dà Rsal - Dà M'Rông	13,1km nâng cấp, mở rộng đường và 2,5 km kè sắt lở	85,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
18	Kè sắt lở đường vào khu quy hoạch Dà M'Pô, xã Liêng Srônh	1km	35,000	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư
19	Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng T6, xã Dà K'Nang	4,5km	14,950	2022-2025	Đang khảo sát lập chủ trương đầu tư



BIỂU TÔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM CỦA HUYỆN ĐAM RÔNG

(Kèm theo Báo cáo số: -BC/HU, ngày tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Công trình trọng điểm giai đoạn 2015-2020 tiếp tục triển khai giai đoạn 2020-2025						
1	Công trình nước sạch Đạ Rsal	1.200m ³ /ngày đêm	2016-2020	28,446	Dự án thu hút đầu tư	Dự án đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng	
2	Đường giao thông từ Brông Rét xã Rô Men đi xã Đạ M'Rông						Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng làm chủ đầu tư
2.1	Giai đoạn 1 (Nâng cấp đường ĐT.724 và xây dựng 03 cầu, thông tuyến đường ĐT.721, tỉnh Lâm Đồng)	16,33km	2017-2020	794,053	Ngân sách tỉnh	Đã hoàn thành giai đoạn 1	
2.2	Giai đoạn 2 (từ km64+509-km71+17)	6,67km	2022-2024	70,000		Dự án đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư và bổ sung vào kế hoạch đầu tư năm 2022	
3	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Diện tích san gạt mặt bằng 3.952m ² ; xây dựng 08 phòng học.	2019-2020	6,000	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (CT30a)	Đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Trình độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
4	Đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men	Đường khu nhà ở đô thị; chiều dài: 14,143m, gồm 36 đường trục và 01 vòng xoay; kết cấu mặt đường bê tông nhựa dày 7cm, Eyc=127 M-pa, cấp phối đá dăm dày 30cm; hệ thống vỉa hè, bó vỉ, thoát nước dọc	2017-2020	324,000	Ngân sách Trung ương bố trí 200.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh bố trí 124.000 triệu đồng.	Dự án đã hoàn thành xong gói thầu số 1 với tổng chiều dài 2.710m. Gói thầu số 2b đang tiếp tục làm phần nền đường trong khu dân cư Đông Nam; đang thực hiện công tác đền bù GPMB các khu còn lại để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công gấp rút thi công hoàn thiện	
5	Đập thủy lợi Bằng Lăng	Diện tích tưới 300ha (2 xã Rô Men - Liêng Srônh)	2021-2022	56,000	Ngân sách tỉnh: 52.300 triệu đồng; ngân sách huyện: 3,700 triệu đồng	Dự án đang triển khai thực hiện; dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2022	
6	Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Dà MTPô (TK176 - xã Liêng Srônh)	127 hộ dân, hình thức bố trí tập trung	2021-2022	84,340	Ngân sách Trung ương: 40.454 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 43.886 triệu đồng	Đến nay, cơ bản các hạng mục của dự án đã triển khai thực hiện, còn lại hạng mục Hồ thủy lợi chưa triển khai; kế hoạch trong năm 2022 sẽ tiếp tục triển khai thực hiện để hoàn thành dự án và đưa dân về sinh sống	
7	Trung tâm Thương mại và Chợ Bằng Lăng (Dự án Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện Đam Rông)	Chợ hạng 2, tổng diện tích 15,561m ² gồm chợ truyền thống 144 điểm kinh doanh, mua bán ngoài trời 46 điểm, khu mua sắm các mặt hàng cao cấp 99 điểm, khu mua sắm kinh doanh 38 điểm. Mật độ xây dựng 49,1%, xây dựng 03 tầng	2022-2024	224,400	Dự án thu hút đầu tư	Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 16/12/2021. Hiện nay, Sở KH&ĐT đang thẩm định hồ sơ năng lực của nhà đầu tư. Dự kiến trong quý III/2022 dự án sẽ bắt đầu khởi công xây dựng và hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng năm 2024	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
8	Bến xe trung tâm huyện	2,1ha	2021-2023	100,000	Dự án thu hút đầu tư	DA đã được thông qua danh mục các DA đầu tư cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 218/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 và được phê duyet kế hoạch sử dụng đất năm 2021 tại Quyết định số 372/QĐ- UBND ngày 18/02/2021. DA đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, UBND huyện đang giao Phòng KT&HT lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
II	Công trình trọng điểm mới giai đoạn 2020-2025						
1	Nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện	2.000 chỗ ngồi; diện tích XD 2.204m2; diện tích sân 2.094	2022-2024	37,600	Ngân sách tỉnh	Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD&CTCC đang khảo sát lập chủ trương đầu tư	
2	Hồ thủy lợi thôn Dạ Pin, xã Dạ K'Năng & Năng cấp Hồ Dạ Ri Ông - xã Rô Men						
2.1	Dự án Năng cấp Hồ Dạ Ri Ông - xã Rô Men	DT tưới 178ha	2022-2024	45,000	Ngân sách tỉnh	Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD&CTCC đang hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để nộp Sở KH&ĐT thẩm định, tỉnh UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư	
2.2	Dự án Hồ thủy lợi thôn Dạ Pin, xã Dạ K'Năng	DT tưới 200ha	2022-2024	31,400	Ngân sách tỉnh		

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (kể từ công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
3	Đường xã Đa Tông, huyện Đam Rông đi xã Đưng K'Nóh, huyện Lạc Dương (đường Trường Sơn Đông)	Dự án nằm trong dự án xây dựng tuyến đường DT.729 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Bình Thuận và tuyến đường DT.722 kết nối tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk	2021-2024	600,000	Ngân sách Trung ương 500.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh 100.000 triệu đồng.	Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10/12/2020; UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 và Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	Ban QLDA tỉnh Lâm Đồng làm chủ đầu tư
4	Đường từ trung tâm huyện Đam Rông đi Quốc lộ 27	860m và 1 cầu BTCT + 02 cống hộp	2021-2024	105,985	Ngân sách Trung ương	Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10/12/2020. Hiện đang triển khai thực hiện dự án.	
5	Trạm dừng chân Bàng Lãng (Dự án đầu tư xây dựng trạm dừng chân và khu dân cư Trung tâm Bàng Lãng, huyện Đam Rông)	10,63ha	2022-2025	200,000	Dự án thu hút đầu tư	DA đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, Ban QLDA ĐTXD&CTCC đã lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và đang lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn để hoàn thiện trình UBND huyện phê duyệt.	

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khởi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
6	Hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã					UBND huyện đã trình UBND tỉnh, Sở KH&ĐT đưa 08 dự án nước sạch trên địa bàn huyện vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của huyện Đam Rông để triển khai thực hiện. Sau khi có chủ trương đầu tư, UBND huyện sẽ chỉ đạo lập hồ sơ và các thủ tục đầu tư theo quy định	
6.1	Xây dựng công trình nước sinh hoạt thôn Đa Kao 1, 2; Liêng Trung 1, 2; Mê Ka; NTối xã Đa Tông	750 hộ dân	2022-2024	23,000	Ngân sách tỉnh		
6.2	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 3, 4, 5 xã Rô Men và thôn 1, 2 xã Liêng Srônh	1.450 hộ dân	2022-2024	20,000	Ngân sách tỉnh		
6.3	Xây dựng công trình nước sinh hoạt thôn Dong Giê và thôn Boốp La, xã Phi Liêng	1.200 hộ dân	2022-2024	35,000	Ngân sách tỉnh		
6.4	Xây dựng công trình nước sinh hoạt thôn Đa Mul, Đa K'Nàng, Păng Dung, Păng Pá, xã Đa K'Nàng	900 hộ dân	2022-2024	22,000	Ngân sách tỉnh		
6.5	Xây dựng nhà máy nước thôn Phi Zút, Păng Pé Nâm, Păng Pé Dong, xã Đa Rsal	600 hộ dân	2022-2024	19,000	Ngân sách tỉnh		
6.6	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 1, 2, xã Rô Men	300 hộ dân	2022-2024	18,000	Ngân sách tỉnh		
6.7	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 3, xã Đa Rsal	400 hộ dân	2022-2024	8,000	Ngân sách tỉnh		
6.8	Nâng cấp công trình nước sinh hoạt Đam Rôn, xã Đa M'Rông	820 hộ dân	2022-2024	5,000	Ngân sách tỉnh		

STT	Tên công trình, dự án	Quy mô	Thời gian (khoi công - hoàn thành)	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ, kết quả thực hiện	Ghi chú
7	Dự án xử lý rác thải						
7.1	Dự án xử lý rác thải khu vực Rô Men	5,3ha, công suất 20m ³ /giờ	2022-2025	60,000	Dự án thu hút đầu tư	Dã đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, Phòng KT&HT đang lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
7.2	Dự án xử lý rác thải khu vực Đạ Tông - Đạ Long	6,1ha, công suất 20m ³ /giờ		60,000		UBND huyện đã trình UBND tỉnh, Sở KH&ĐT xem xét, đưa dự án vào danh mục kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, chưa được phê duyệt.	
7.3	Dự án xử lý rác thải khu vực Phi Liêng - Đạ K'Nàng	5,3ha, công suất 15m ³ /giờ		40,000			
8	Ôn định dân di cư tự do Tây Sơn và 179 - xã Liêng Srônh	192 hộ dân, hình thức bố trí tập trung	2021-2024	159,784	Ngân sách Trung ương 142.003 triệu đồng; ngân sách tỉnh 17.781 triệu đồng.	Dự án đã được UBND tỉnh phê duyet chủ trương đầu tư (Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10/12/2020); UBND tỉnh phê duyet dự án đầu tư (Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 02/12/2021). Chủ đầu tư đã tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và cung cấp thiết bị các hạng mục công trình dân dụng. Hiện nay, UBND huyện đã lập tờ trình gửi UBND tỉnh cấp kinh phí để tiếp tục triển khai dự án	

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua dự thảo đề án giải thể và điều động,
phân công công tác đối với công chức Phòng dân tộc huyện Đam Rông**

Kính gửi: Thường trực Huyện ủy

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Công văn số 2298/UBND-TKCT ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và Công văn số 341/SNV-TCBC ngày 12/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng về việc giải thể Phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện.

Nhằm đảm bảo việc giải thể Phòng Dân tộc được thực hiện chặt chẽ trước khi trình Hội đồng nhân dân huyện Đam Rông ban hành Nghị quyết giải thể. UBND huyện kính đề nghị Thường trực Huyện ủy xem xét cho chủ trương nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua dự thảo Đề án giải thể Phòng Dân tộc huyện Đam Rông (*có dự thảo đề án kèm theo*).

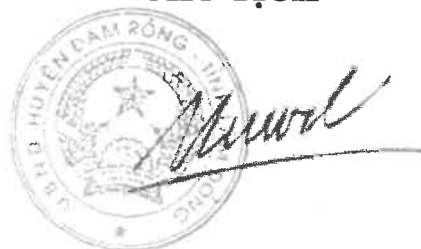
2. Chủ trương điều động, phân công công tác đối với bà Kon Sơ K’Lim, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Dân tộc sau khi Phòng Dân tộc có Nghị quyết giải thể của HĐND huyện.

Kính đề nghị Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trương Hữu Đồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Dự thảo

**ĐỀ ÁN GIẢI THỂ
PHÒNG DÂN TỘC UBND HUYỆN ĐAM RÔNG**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022
của UBND huyện Đam Rông)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Đặc điểm tình hình:

- Huyện Đam Rông có 20 thành phần dân tộc thiểu số với 8.502 hộ/37.698 người, chiếm tỷ lệ 65% dân số của toàn huyện. Trong đó đa phần là người đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên, bao gồm các dân tộc (K'Ho, Cil, Mạ, M Nong) với khoảng 6.500 hộ, 26.000 người, chiếm hơn 70% các dân tộc thiểu số; còn lại khoảng 30% là các dân tộc thiểu số khác di dân tự do từ các tỉnh miền núi phía Bắc đến sinh sống, như dân tộc thiểu số người Hoa, Tày, Dao, Thái, Nùng, H'Mông... Với 2.000 hộ/11.500 người. Đến năm 2021 Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm còn 790 hộ, chiếm 5,47 %, trong đó hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 725 hộ, chiếm 8,73% và hộ Cận nghèo của huyện là 2.732 hộ, trong đó hộ cận nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số là 2.471 hộ, chiếm 18.93% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 – 2020.

- Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020: Huyện Đam Rông có 02 xã khu vực III (xã Đạ Tông, Đạ Long), 06 xã còn lại khu vực II và 35/56 thôn thuộc diện thôn Đặc biệt khó khăn.

- Theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025: Huyện Đam Rông có 04 xã khu vực III (Đạ Long, Đạ Tông, Đạ M'rong và Liêng Srônh); 04 xã còn lại thuộc khu vực I và 26/53 thôn thuộc diện thôn đặc biệt khó khăn.

- Việc thực hiện các chính sách đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số: Trong những năm qua vùng đồng bào DTTS huyện Đam Rông luôn nhận được sự đầu tư, hỗ trợ nguồn vốn Trung ương từ các chương trình Mục tiêu quốc gia, trong đó đặc biệt chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, bao

gồm (chương trình 30a, 135) và chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới; ngoài ra còn được hỗ trợ nguồn kinh phí từ nhiều chính sách khác, như: chính sách hỗ trợ đất sản xuất theo Quyết định số: 755, 2085; chính sách hỗ trợ Giáo dục các cấp từ Mầm non đến Đại học bằng nhiều Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ Người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc; chính sách Y tế - Dân số - KHHGD – BHXH; chính sách hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt, chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi NHCSXH... Tuy nhiên, đến nay giai đoạn 2021 - 2025 nhiều chương trình, chính sách bị cắt, giảm không còn được thụ hưởng do một số xã, thôn đã chính thức thoát khỏi xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn.

Hiện nay, qua rà soát hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn của huyện có khoảng gần 300 hộ thiếu đất sản xuất, hơn 100 hộ thiếu đất ở, hơn 1.000 hộ cần hỗ trợ xóa nhà tạm và giải quyết nhu cầu nước sinh hoạt hợp vệ sinh...chiếm tỷ lệ ước khoảng gần 30% so với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

2. Sự cần thiết:

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *“Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*;

Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Công văn số 2298/UBND-TKCT ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và Công văn số 341/SNV-TCBC ngày 12/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng về việc giải thể Phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện;

Từ những căn cứ trên việc giảm được số lượng cơ quan chuyên môn cấp huyện còn 12 phòng chuyên môn nhưng không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, vì vậy tiến hành giải thể, chuyển chức năng quản lý nhà nước công tác dân tộc về Văn phòng HĐND và UBND huyện là phù hợp.

3. Cơ sở pháp lý:

- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 của Ủy ban dân tộc và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ

cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

- Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”;

- Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”;

- Kế hoạch số 3897/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng;

- Căn cứ Kế hoạch số 60-KH/HU ngày 29/5/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 25/10/2017 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”;

- Căn cứ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 25/7/2018 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 18 – NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” trên địa bàn huyện Đam Rông.

- Căn cứ Công văn số 2298/UBND-TKCT ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và Công văn số 341/SNV-TCBC ngày 12/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng về việc giải thể Phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện.

II. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG DÂN TỘC HUYỆN ĐAM RÔNG

1. Tổ chức bộ máy:

Phòng Dân tộc huyện Đam Rông do HĐND tỉnh Lâm Đồng thành lập tại Nghị quyết số 159/2010/NQ-HĐND ngày 08/12/2010.

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Phòng Dân tộc thực hiện theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND huyện Đam Rông.

2. Biên chế, công chức hiện có đến ngày 15/4/2022:

a) Biên chế: Năm 2022, Phòng Dân tộc được giao 4 biên chế.

b) Công chức: Tính đến ngày 15/4/2022, Phòng Dân tộc có 03 công chức, trong đó có: Trưởng phòng, 01 công chức làm công tác chuyên môn và 01 công chức làm kế toán.

3. Tài sản, tài chính:

Tính đến ngày 15/4/2022 Phòng Dân tộc đã chi lương và các khoản theo lương (BHXH, BHYT, KPCĐ) theo quy định.

3.1. Báo cáo tài chính:

- Dự toán được giao trong năm 2022: 933.624.000 đồng, trong đó:
 - + Nguồn tự chủ: 605.073.000 đồng.
 - + Nguồn không tự chủ: 328.551.000 đồng.
- Nguồn CCTL năm trước chuyển sang : 24.480.000 đồng.
- Đã sử dụng đến ngày 15/4/2022:
 - + Nguồn tự chủ: 174.435.897 đồng (Thực chi: 174.435.897 đồng, tạm ứng: 0 đồng).
 - + Nguồn không tự chủ: 97.600.000 đồng (Thực chi: 97.600.000 đồng, tạm ứng: 0 đồng).
- Dự toán còn lại:
 - + Nguồn tự chủ: 430.637.103 đồng.
 - + Nguồn không tự chủ: 143.620.000 đồng.

3.2. Báo cáo tài sản:

Tài sản hiện còn lại đến ngày 15/4/2022, bao gồm:

- Tài sản đang sử dụng: Máy vi tính 05 cái, trong đó 03 cái là máy tính xách tay và 02 cái máy tính để bàn; Máy in - 03; Tủ hồ sơ - 03; Bộ ghế salon gỗ-01 bộ; Bàn làm việc - 05; Ghế ngồi làm việc - 04; Máy Scan – 1 cái.
- Tài sản bị hư hỏng: 01 tủ hồ sơ và 1 bộ máy vi tính

III. PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ PHÒNG DÂN TỘC

1. Nguyên tắc giải thể:

- Việc giải thể Phòng Dân tộc phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.
- Bổ sung biên chế cho Văn phòng HĐND và UBND huyện thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp UBND huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc tại địa phương và các cơ quan đang thiếu biên chế.
- Không làm thất thoát tài sản, tài chính của nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công chức đang làm việc tại Phòng Dân tộc.

2. Về chức năng, nhiệm vụ:

Phòng Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, có chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc tại địa phương; chịu sự chỉ đạo, quản lý điều hành của UBND huyện; đồng thời

chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Khoản 10, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ quy định “*Trường hợp không tổ chức riêng Phòng Dân tộc thì chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực dân tộc do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện*”.

Căn cứ Công văn số 2298/UBND-TKCT ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc sắp xếp cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và Công văn số 341/SNV-TCBC ngày 12/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng về việc giải thể Phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện.

Vì vậy, việc chuyển chức năng, nhiệm vụ công tác dân tộc về Văn phòng HĐND và UBND huyện là đúng quy định. Đồng thời phân công một Phó Chủ tịch UBND trực tiếp chỉ đạo, điều hành và phụ trách công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

3. Về nhân sự:

a. Bà Kon Sơ K'Lim, sinh ngày: 29/12/1972.

- Trình độ chuyên môn: Đại học Nông nghiệp.
- Lý luận chính trị: Cao cấp.
- Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính.
- Ngoại ngữ: Anh văn B.
- Tin học: A.
- Ngày vào Đảng: 3/8/1997; chính thức: 3/8/1998
- Lương hiện hưởng: Ngạch 01.003, bậc 5/9, hệ số 3,66.
- Chức vụ hiện nay: Huyện ủy viên, Trưởng phòng.

UBND huyện trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét điều động, phân công bà Kon Sơ K'Lim, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Dân tộc đến nhận công tác tại các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của Huyện ủy, UBND huyện có chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm theo đúng quy định.

b. Ông Trần Văn Nguyên, sinh ngày 01/01/1965.

- Trình độ chuyên môn: Đại học Sinh học.
- Lý luận chính trị: Trung cấp.
- Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính.
- Ngoại ngữ: Anh văn B.
- Ngày vào Đảng: 01/4/2011; chính thức: 01/4/2012
- Lương hiện hưởng: Ngạch 01.003, bậc 6/9, hệ số 3,99
- Chức vụ hiện nay: Chuyên viên.

Điều động, phân công ông Trần Văn Nguyên đến nhận công tác tại Văn phòng HĐND&UBND huyện.

c. Bà **Trần Thị Hiền**, sinh ngày 12/09/1982.

- Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán
- Lý luận chính trị: Không.
- Quản lý nhà nước: Kế toán
- Ngoại ngữ: Anh văn B.
- Tin học: A.
- Ngày vào Đảng: 8/3/2012 chính thức: 8/3/2013
- Lương hiện hưởng: Ngạch 06031, bậc 5/9 , hệ số 3,66
- Chức vụ hiện nay: Kế toán .

Điều động, phân công bà Trần Thị Hiền đến nhận công tác tại Văn phòng HĐND&UBND huyện.

d. Sau khi có Nghị quyết giải thể Phòng Dân tộc của HĐND huyện, UBND huyện trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương bổ nhiệm thêm 01 Phó Chánh VP. HĐND&UBND huyện theo dõi, tham mưu cho Phó Chủ tịch UBND huyện được phân công phụ trách về công tác dân tộc trên địa bàn huyện (số lượng cấp phó của VP. HĐND&UBND huyện sau khi bổ sung thêm 01 Phó Chánh văn phòng vẫn đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định).

4. Về hồ sơ tài liệu, tài chính, tài sản:

4.1. Hồ sơ tài liệu, tài sản:

- Chuyển giao toàn bộ tài sản và hồ sơ, tài liệu có liên quan về Văn phòng HĐND và UBND huyện để tiếp tục quản lý và sử dụng khi có Nghị quyết giải thể.

- Đối với tài sản đã hết thời gian khấu hao và bị hỏng xin chủ trương để thanh lý; số tài sản còn sử dụng được giao Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm kê, xin chủ trương phân bổ cho các cơ quan chuyên môn có nhu cầu sử dụng theo đúng quy định.

- Về phòng làm việc: Phòng Dân tộc nằm trong khuôn viên công sở của UBND huyện, do đó giao về Văn phòng HĐND&UBND huyện tiếp nhận và quản lý theo quy định.

4.2. Tài chính:

Thanh toán các khoản công nợ (nếu có) đồng thời cấp bổ sung kinh phí hoạt động thường xuyên đối với 04 biên chế khi điều động đến các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện.

5. Lộ trình thực hiện:

- Tháng 4-5/2022: Hoàn thành đề án giải thể, dự thảo Tờ trình, Nghị quyết giải thể và văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về giải thể Phòng Dân tộc.

- Tháng 6-7/2022: Sau khi có Nghị quyết giải thể Phòng Dân tộc của HĐND huyện thực hiện điều động về Văn phòng HĐND&UBND huyện đối với công chức hiện nay của Phòng dân tộc; rà soát đề ban hành quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Văn phòng HĐND&UBND huyện phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan. Đồng thời phân công đồng chí Liêng Hót Ha Hai, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện trực tiếp chỉ đạo, điều hành và phụ trách công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Phòng Nội vụ.

Sau khi có Nghị quyết giải thể Phòng Dân tộc, Phòng Nội vụ có trách nhiệm tham mưu UBND huyện ban hành các quyết định:

- Điều động công chức của Phòng Dân tộc đến nhận công tác tại Văn phòng HĐND&UBND huyện theo đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương, rà soát đề ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND và UBND huyện phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quản lý và các văn bản khác có liên quan.

2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Chủ trì, tổ chức kiểm kê tài sản, trang thiết bị, công cụ dụng cụ theo đúng quy định.

- Thẩm định quyết toán kinh phí của Phòng Dân tộc.

- Tham mưu UBND huyện lập thủ tục phân bổ nguồn kinh phí và thủ tục điều chuyển tài sản, trang thiết bị, công cụ dụng cụ theo đúng quy định.

3. Đối với Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Tiếp nhận tài sản và toàn bộ hồ sơ, tài liệu của Phòng dân tộc để tiếp tục quản lý và sử dụng khi có Nghị quyết giải thể Phòng Dân tộc.

- Phân công công chức tham mưu công tác quản lý nhà nước về dân tộc trên địa bàn huyện.

Trên đây là đề án giải thể Phòng Dân tộc huyện Đam Rông, UBND huyện kính trình Thường Trục Huyện ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;

CHỦ TỊCH

- Phòng Tài chính – KH;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

Trương Hữu Đồng